

Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:

Câu 1: Kẻ thù chủ yếu của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. chủ nghĩa thực dân mới.
- B. chế độ độc tài thân Mỹ.
- C. chủ nghĩa thực dân cũ.
- D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 2: Cơ hội lớn nhất của nước ta trước xu thế toàn cầu hoá là

- A. xuất khẩu được nhiều mặt hàng nông sản ra thế giới.
- B. nhập khẩu hàng hoá với giá thấp.
- C. tiếp thu thành tựu to lớn của cách mạng khoa học- công nghệ.
- D. tranh thủ vốn đầu tư của nước ngoài.

Câu 3: Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều chủ trương

- A. giải thể các tổ chức quân sự của Mỹ và Liên Xô tại châu Âu.
- B. giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- C. tiến hành thúc đẩy hợp tác về kinh tế, chính trị và quốc phòng.
- D. thủ tiêu tên lửa tầm trung ở châu Âu, cắt giảm vũ khí chiến lược.

Câu 4: Ý nào dưới đây không phải là nội dung cơ bản trong chiến lược kinh tế hướng ngoại của năm nước sáng lập ASEAN trong những năm 60-70 của thế kỷ XX?

- A. Tiến hành “mở cửa” nền kinh tế.
- B. Lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.
- C. Tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.
- D. Thu hút vốn đầu tư và kỹ thuật của bên ngoài.

Câu 5: Nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa thành lập 1949 đánh dấu Trung Quốc:

- A. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên CNXH.
- B. hoàn thành cuộc cách mạng XHCN.
- C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên TBCN.
- D. chuẩn bị hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

Câu 6: Từ đầu những năm 90, Nhật Bản nỗ lực ra sao để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế

- A. Vận động trở thành ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc
- B. Tăng cường viện trợ đối với các nước khác
- C. Nỗ lực thành một cường quốc chính trị
- D. Vươn lên trở thành một cường quốc về quân sự

Câu 7: Xu thế toàn cầu hoá từ những năm 80 của thế kỷ XX trên thế giới là hệ quả quan trọng của

- A. sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế.
- B. quá trình thống nhất thị trường thế giới.
- C. sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.
- D. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

Câu 8: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới diễn ra đầu tiên ở

khu vực nào?

- A. Mỹ Latinh.
- B. Đông Bắc Á.
- C. Đông Nam Á.
- D. Nam Phi.

Câu 9: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ 2?

- A. Sự suy yếu, khủng hoảng của các nước thực dân phương Tây.
- B. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.

C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và đang phát triển mạnh.

D. Ý thức về độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.

Câu 10: Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về cơ bản chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi?

A. Angiêri giành được độc lập (1962).

B. Thắng lợi của Môđambích và Ănggôla (1975).

C. Chế độ phân biệt chủng tộc A-pác-thai bị xóa bỏ (1993).

D. "Năm châu Phi" (1960).

Câu 11: Sự kiện đánh dấu chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước và trở thành một hệ thống trên thế giới là thắng lợi của cuộc cách mạng

A. dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu. B. giải phóng dân tộc ở Châu Phi.

C. giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ Latinh. D. giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.

Câu 12: Để phát triển khoa học kỹ thuật, ở Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

A. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

B. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kỹ thuật.

C. Tìm cách mua bằng phát minh sang chế của nước ngoài.

D. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây *không* phải là hậu quả của Chiến tranh lạnh?

A. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng

B. Mối quan hệ đồng minh chống phát xít bị phá vỡ.

C. Chi phí một khối lượng lớn về tiền và của.

D. Sự đối lập về mục tiêu giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 14: Đường lối mà Chính phủ Xi-han-úc đã thực hiện ở Campuchia từ năm 1954 đến năm 1970 là

A. hòa bình trung lập

B. kháng chiến chống Pháp

C. kháng chiến chống Mĩ

D. xây dựng đất nước

Câu 15: Việc Việt Nam là ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, nhiệm kỳ 2008 - 2009 có ý nghĩa

A. nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế, chính trị của Việt Nam với các nước.

B. tạo cơ hội để Việt Nam hòa nhập với cộng đồng quốc tế.

C. nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam trên trường thế giới.

D. góp phần thúc đẩy việc nhanh chóng ký kết các hiệp định thương mại của nước ta.

Câu 16: Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Xây dựng nền kinh tế tự chủ kết hợp với mở cửa, hội nhập khu vực, quốc tế.

B. Tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.

C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ kết hợp với nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

D. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng nội địa, thay thế hàng nhập khẩu.

Câu 17: Mĩ đề xướng tổ chức "Liên minh vì sự tiến bộ" ở Mĩ Latinh là nhằm

A. không chế, nô dịch các nước Mĩ Latinh.

B. lôi kéo các nước Mĩ Latinh, ngăn chặn ảnh hưởng cách mạng Cuba.

C. giúp đỡ các nước Mĩ Latinh phát triển kinh tế.

D. đàn áp phong trào cách mạng ở Mĩ Latinh.

Câu 18: Trong quá trình triển khai chiến lược toàn cầu, Mĩ đã thu được một số kết quả, ngoại trừ việc

A. làm cho nhiều nước, bán đảo bị chia cắt trong thời gian dài.

B. lôi kéo được nhiều nước đồng minh đi theo ủng hộ Mĩ.

C. làm chậm lại quá trình giành độc lập của nhiều nước trên thế giới.

D. ngăn chặn, đẩy lùi, tiêu diệt Chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới.

- Câu 19:** Vai trò cơ bản nhất của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế là
- giải quyết tình trạng thiếu việc làm.
 - giải quyết những vấn đề kinh tế chung của khu vực và thế giới.
 - tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.
 - giải quyết khủng hoảng về tài chính.
- Câu 20:** Khó khăn cơ bản của kinh tế Mỹ trong thập niên 80 của thế kỉ XX là do
- thất bại trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.
 - các ngành công nghiệp then chốt suy thoái.
 - phong trào công nhân phát triển mạnh.
 - sự cạnh tranh ráo riết của Tây Âu, Nhật Bản.
- Câu 21:** Cuộc khởi nghĩa vũ trang lớn và kéo dài nhất trong phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là
- khởi nghĩa Ba Đình.
 - khởi nghĩa Bãi Sậy.
 - Khởi nghĩa nông dân Yên Thế.
 - khởi nghĩa Hương Khê.
- Câu 22:** Xu thế chính trong quan hệ quốc tế sau “chiến tranh lạnh” là xu thế
- chạy đua về kinh tế, tài chính.
 - tiếp tục đối đầu, căng thẳng giữa hai cực, hai phe.
 - hòa dịu, đối thoại và hợp tác phát triển.
 - tăng cường chạy đua vũ trang giữa các cường quốc.
- Câu 23:** Nội dung nào sau đây **không** đúng về “Trật tự hai cực Ianta”?
- Trật tự thế giới mới hình thành sau Hội nghị Ianta.
 - Liên Xô và Mỹ chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác.
 - Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng.
 - Trật tự thế giới mới hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Câu 24:** Một trong những điều kiện cơ bản trong quan hệ hợp tác của tổ chức ASEAN là
- duy trì hòa bình và ổn định khu vực
 - hợp tác kinh tế để phát triển khu vực
 - bảo vệ hòa bình và an ninh thế giới
 - hợp tác toàn diện cùng phát triển
- Câu 25:** Lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh sau chiến tranh thế giới thứ hai là
- Mêhicô.
 - Braxin.
 - Cuba.
 - Haiiti.
- Câu 26:** Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc ở nước nào của châu Phi?
- Angiêri
 - Âi Cập
 - Tuynidi
 - Ăngôla
- Câu 27:** Hãy sắp xếp các dữ liệu theo thứ tự thời gian về quá trình liên kết khu vực ở Tây Âu:
- Sáu nước Tây Âu thành lập “cộng đồng than-thép Châu Âu”.
 - Hợp nhất ba cộng đồng thành “Cộng đồng Châu Âu (EC)”.
 - “Cộng đồng năng lượng nguyên tử Châu Âu” và “Cộng đồng kinh tế Châu Âu” được thành lập.
 - Phát hành và sử dụng đồng tiền chung Châu Âu (Ơ rô).
 - EC được đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU).
- (1)(3)(4)(5)(2)
 - (4)(1)(5)(2)(1)
 - (1)(3)(2)(5)(4)
 - (1)(3)(4)(2)(5)
- Câu 28:** Từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX, Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại trở về châu Á dựa trên cơ sở nào?
- Tiềm lực kinh tế - tài chính hùng hậu.
 - Nền kinh tế đứng đầu thế giới.
 - Lực lượng quân đội phát triển nhanh.
 - Mỹ bắt đầu bảo trợ về vấn đề hạt nhân.
- Câu 29:** Mục tiêu bao quát hàng đầu của chiến tranh lạnh do Mỹ phát động là
- thực hiện “chiến lược toàn cầu” nhằm làm bá chủ thế giới.
 - ngăn chặn, đẩy lùi, và tiến tới tiêu diệt các nước XHCN trên thế giới.
 - bắt các nước đồng minh phải lệ thuộc vào Mỹ .

D. đàn áp phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 30: Nội dung nào sau đây trở thành tác động lớn nhất bắt nguồn từ những quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Dẫn đến việc chia cắt trên bán đảo Triều Tiên.
- B. Mở đầu cho sự chuyển biến to lớn của quan hệ quốc tế.
- C. Liên hợp quốc ra đời thực hiện nhiệm vụ bảo vệ thế giới.
- D. Đưa tới những thay đổi trong quan hệ giữa Liên Xô và Mĩ.

Câu 31: Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, khu vực Mĩ Latinh được mệnh danh là:

- A. "Lục địa ngủ kĩ".
- B. "Lục địa bùng cháy".
- C. "Lục địa mới trời dậy".
- D. "Đại lục mới trời dậy".

Câu 32: Nguyên nhân nào *không* dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. Mĩ áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại.
- B. Mĩ lợi dụng chiến tranh để làm giàu, thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- C. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nhân công dồi dào.
- D. Tận dụng nguồn nguyên liệu giá rẻ từ các nước thuộc thế giới thứ ba.

Câu 33: Quyết định sau khi đánh bại phát xít Đức, Liên Xô sẽ tham chiến chống Nhật ở Châu Á tại Hội nghị Ianta (2 -1945) thể hiện

- A. sự hợp tác quốc tế để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- B. quyết tâm của các nước Đồng minh trong đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.
- C. sự đối đầu của các nước Đồng minh trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- D. sự phân chia phạm vi chiếm đóng của các nước Đồng minh.

Câu 34: Điểm khác nhau giữa Liên Xô và các nước đế quốc, trong thời gian từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 là gì?

- A. Đẩy mạnh cải cách dân chủ sau chiến tranh.
- B. Chế tạo nhiều loại vũ khí, trang bị kĩ thuật quân sự hiện đại
- C. Nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp.
- D. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 35: Ý nào sau đây là đặc điểm của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

- A. khai thác toàn diện.
- B. tốc độ nhanh, quy mô lớn.
- C. khai thác quy mô lớn, toàn diện.
- D. vốn đầu tư khai thác lớn.

Câu 36: Nội dung nào là điểm tương đồng giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực

Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chỉ theo khuynh hướng vô sản.
- B. Kết quả đấu tranh.
- C. Chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.
- D. Có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.

Câu 37: Chiếu bài gì được Mĩ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác từ thập niên 90 của thế kỉ XX?

- A. Bảo trợ về quân sự.
- B. Hợp tác kinh tế, cho vay không hoàn lại.
- C. Lợi dụng vấn đề dân quyền.
- D. Sử dụng khẩu hiệu "Thúc đẩy dân chủ".

Câu 38: Bản chất của mối quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương (1967 - 1979) là

- A. giúp đỡ Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống Mĩ.
- B. chuyển từ đối đầu sang đối thoại.
- C. hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.
- D. đối đầu căng thẳng.

Câu 39: Từ sự sụp đổ của Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô có thể rút ra bài học gì cho công cuộc xây dựng chủ xã hội ở các nước trên thế giới?

- A. Tiến hành đổi mới xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần.
- C. Tiến hành cải cách hệ thống chính trị và đổi mới tư tưởng.
- D. Tiến hành đổi mới toàn diện cho phù hợp với sự thay đổi của tình hình trong nước, thế giới.

Câu 40: Vai trò lớn nhất của Liên hợp quốc hiện nay là:

- A. góp phần gìn giữ hòa bình an ninh và các vấn đề mang tính quốc tế.
- B. là trung gian giải quyết các tranh chấp trên lĩnh vực kinh tế.
- C. thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, văn hóa giữa các quốc gia, khu vực.
- D. là trung tâm giải quyết những mâu thuẫn về dân tộc, sắc tộc trên thế giới.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án
001	1	C	002	1	C	003	1	D
001	2	C	002	2	C	003	2	D
001	3	B	002	3	C	003	3	B
001	4	B	002	4	D	003	4	B
001	5	A	002	5	B	003	5	D
001	6	C	002	6	A	003	6	D
001	7	D	002	7	A	003	7	A
001	8	C	002	8	D	003	8	D
001	9	D	002	9	D	003	9	A
001	10	B	002	10	C	003	10	A
001	11	A	002	11	C	003	11	C
001	12	C	002	12	A	003	12	B
001	13	D	002	13	B	003	13	C
001	14	A	002	14	C	003	14	B
001	15	C	002	15	A	003	15	C
001	16	A	002	16	B	003	16	B
001	17	B	002	17	B	003	17	D
001	18	D	002	18	A	003	18	A
001	19	B	002	19	D	003	19	C
001	20	D	002	20	D	003	20	A
001	21	C	002	21	B	003	21	A
001	22	C	002	22	D	003	22	D
001	23	B	002	23	D	003	23	A
001	24	A	002	24	B	003	24	C
001	25	C	002	25	B	003	25	B
001	26	A	002	26	A	003	26	B
001	27	C	002	27	D	003	27	C
001	28	A	002	28	C	003	28	A
001	29	A	002	29	A	003	29	C
001	30	B	002	30	A	003	30	A
001	31	B	002	31	B	003	31	B
001	32	D	002	32	B	003	32	B
001	33	B	002	33	A	003	33	C
001	34	D	002	34	C	003	34	B
001	35	A	002	35	B	003	35	C
001	36	B	002	36	C	003	36	D
001	37	D	002	37	D	003	37	C
001	38	D	002	38	C	003	38	D
001	39	D	002	39	D	003	39	D
001	40	A	002	40	A	003	40	A